

**KẾ HOẠCH**  
**TỔ CHỨC ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**  
**NĂM HỌC 2025–2026**

- Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
- Căn cứ Công văn số 866/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng về lịch trọng tâm giáo dục trung học và học sinh, sinh viên năm học 2025–2026;
- Căn cứ Công văn số 867/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025–2026;
- Căn cứ Công văn số 1590/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 09/10/2025 của Sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá cấp THCS, THPT năm học 2025–2026;
- Căn cứ Công văn số 1728/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 17/10/2025 của Sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ các môn học và hoạt động giáo dục cấp THCS, THPT năm học 2025–2026;

Trường THCS Lê Lợi xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kỳ II năm học 2025–2026, cụ thể như sau:

**1. Yêu cầu:**

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa kỳ II đúng hướng dẫn của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.
- Bảo đảm việc kiểm tra, đánh giá chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan; phù hợp năng lực học sinh và yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông từng môn học/hoạt động giáo dục; chú trọng động viên, khuyến khích sự tiến bộ của học sinh; không đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt.
- Bố trí thời gian kiểm tra hợp lý, tránh gây áp lực, quá tải cho học sinh.

**2. Thời điểm kiểm tra:** Từ ngày **09/03/2026** đến ngày **21/03/2026**.

- Từ ngày 09/03/2026 đến ngày 14/03/2026: Kiểm tra các môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Giáo dục thể chất, Tin học (thực hành), Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương.

- Từ ngày 16/03/2026 đến ngày 21/03/2026: Kiểm tra các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Công nghệ, Tin học, Giáo dục công dân.

### 3. Tổ chức ôn tập:

a) Các tổ, nhóm chuyên môn tổ chức họp thống nhất xây dựng ma trận đề kiểm tra cho từng khối lớp; trên cơ sở đó xác định, giới hạn nội dung ôn tập phù hợp. Tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên xây dựng đề cương ôn tập bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phù hợp phân phối chương trình và ma trận đã thống nhất; bố trí đầy đủ tiết ôn tập theo kế hoạch, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng không tổ chức ôn tập cho học sinh trước khi kiểm tra giữa kỳ II.

Tổ trưởng chuyên môn duyệt đề cương và nộp về PHT chậm nhất ngày 06/03/2026; giáo viên bộ môn phê duyệt, phát đề cương cho học sinh từ ngày 06/03/2026 đến chậm nhất ngày 08/03/2026.

b) Hình thức ôn tập: Bên cạnh ôn tập trên lớp, giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh tự hệ thống kiến thức theo đề cương để tự ôn tập ở nhà; chú ý hướng dẫn học sinh lập sơ đồ tư duy nhằm hệ thống hóa kiến thức, giúp ghi nhớ hiệu quả và lâu dài.

\* Lưu ý: Tránh ra đề cương không có trong ma trận và trong đề.

### 4. Môn kiểm tra:

Gồm 12 môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật, Công nghệ, Tin học, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục thể chất, Giáo dục địa phương.

### 5. Nội dung, hình thức bài kiểm tra:

#### 5.1. Đối với các môn Tiếng Anh, Tin học, Lịch sử – Địa lý và Ngữ văn

❖ **Môn Tiếng Anh:** Thực hiện kiểm tra, đánh giá giữa kỳ II đầy đủ các kỹ năng; nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ; điểm các phần cân đối. Cấu trúc đề kiểm tra đảm bảo theo hướng dẫn, thống nhất chung của Sở GDĐT. Đảm bảo các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ được dạy học và kiểm tra, đánh giá để học sinh phát triển năng lực.

❖ **Môn Tin:**

|                    | Hình thức làm bài | Thời gian làm bài | Mức độ nhận thức |            |          | Mức độ đánh giá        |                |         |
|--------------------|-------------------|-------------------|------------------|------------|----------|------------------------|----------------|---------|
|                    |                   |                   | Nhận biết        | Thông hiểu | Vận dụng | Trắc nghiệm khách quan | Nhiều lựa chọn | Tự luận |
| <b>Lớp 6,7,8,9</b> | TNKQ + TL         | 45                | 40               | 30         | 30       | 30                     | Đúng-sai       | 30      |

- ❖ **Môn Lịch sử – Địa lý, GDCD:** cần coi trọng đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng tăng cường kiểm tra việc vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu học sinh chỉ ghi nhớ máy móc; tránh những nội dung thiếu chính xác, thiếu nguồn gốc hợp pháp, không phù hợp lứa tuổi và những vấn đề nhạy cảm.

**Nội dung kiến thức kiểm tra môn Lịch sử-Địa lý gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý:**

|                    | Hình thức làm bài | Thời gian làm bài | Mức độ nhận thức |            |          | Mức độ đánh giá        |         |
|--------------------|-------------------|-------------------|------------------|------------|----------|------------------------|---------|
|                    |                   |                   | Nhận biết        | Thông hiểu | Vận dụng | Trắc nghiệm khách quan | Tự luận |
| <b>Lớp 6,7,8,9</b> | TNKQ + TL         | 60                | 40               | 30         | 30       | 70                     | 30      |

❖ **Môn Ngữ văn:**

- Sử dụng, khai thác ngữ liệu bảo đảm đánh giá đúng năng lực học sinh; khắc phục tình trạng học thuộc hoặc sao chép tài liệu; không sử dụng lại các ngữ liệu đã học, đã ôn tập trước trong đề kiểm tra nhằm tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận ngữ liệu mới, qua đó đánh giá chính xác khả năng đọc hiểu, phân tích và cảm thụ văn học.
- Bảo đảm học sinh được bộc lộ phẩm chất và năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, tư duy hình tượng và tư duy logic; khuyến khích sự sáng tạo, thể hiện suy nghĩ và cảm xúc cá nhân trên cơ sở tuân thủ chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật; đồng thời bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình để xây dựng tiêu chí đánh giá phù hợp.

|                | Hình thức làm bài | Thời gian làm bài | Mức độ nhận thức |            |          |              | Độc hiểu | Viết |
|----------------|-------------------|-------------------|------------------|------------|----------|--------------|----------|------|
|                |                   |                   | Nhận biết        | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |          |      |
| <b>Lớp 6,7</b> | TNKQ + TL         | 90                | 30               | 40         | 30       |              | 60       | 40   |
| <b>Lớp 8,9</b> | TL                | 90                | 25               | 45         | 30       |              | 60       | 40   |

**5.2. Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét: (Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, Giáo dục địa phương):**

Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, đánh giá thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập, hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, được xây dựng theo yêu cầu cần đạt của từng môn học, hướng dẫn chấm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức

đề học sinh thực hiện. Tiêu chí đánh giá gồm các nhóm năng lực chính như sau:

❖ **Giáo dục thể chất:**

- Mức độ thực hiện động tác, kỹ năng vận động, khả năng phối hợp;
- Thái độ học tập, tinh thần hợp tác, tuân thủ luật lệ trò chơi/thể thao;
- Ý thức rèn luyện sức khỏe.

❖ **Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật):**

- Mức độ hiểu biết và thể hiện cảm thụ Nghệ thuật;
- Sự sáng tạo trong biểu diễn hoặc sản phẩm Nghệ thuật;
- Tinh thần tích cực, hợp tác trong học tập.

❖ **Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp:**

- Mức độ tham gia hoạt động, vai trò và trách nhiệm cá nhân;
- Kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tự chủ và giải quyết vấn đề;
- Kết quả sản phẩm, dự án hoặc phân trình bày cuối hoạt động.

❖ **Giáo dục địa phương:**

- Hiểu biết về truyền thống, văn hóa, lịch sử, tự nhiên – xã hội của địa phương;
- Khả năng liên hệ thực tiễn, tham gia hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị địa phương;
- Tinh thần yêu quê hương, ý thức trách nhiệm cộng đồng.

**5.3. Đối với các môn còn lại:** Toán, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Giáo dục công dân thực hiện kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận.

Đối với môn Khoa học tự nhiên, đề kiểm tra được xây dựng trên cơ sở nội dung các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học; thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1007/SGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2022 của Sở GDĐT Quảng Nam (cũ).

**6. Tỷ lệ điểm và thời gian làm bài của các môn học thực hiện thống nhất như sau:**

| Môn học               | Hình thức đề kiểm tra                           | Tỷ lệ trắc nghiệm | Tỷ lệ tự luận | Thời gian làm bài |
|-----------------------|---|-------------------|---------------|-------------------|
| Ngữ văn               |   |                   |               | 90 phút           |
| Tiếng Anh             |   |                   |               | 60 phút           |
| Toán                  | Trắc nghiệm kết hợp tự luận (Đại số + Hình học) | 30%               | 70%           | 90 phút           |
| Khoa học tự nhiên 6,7 | Trắc nghiệm kết hợp tự luận                     | 40%               | 60%           | 60 phút           |

| Môn học                                   | Hình thức đề kiểm tra                                       | Tỷ lệ<br>trắc<br>nghiệm | Tỷ lệ<br>tự luận | Thời<br>gian làm<br>bài |
|---|---|-------------------------|------------------|-------------------------|
| <b>Khoa học tự<br/>nhiên 8,9</b>          |   |                         |                  | <b>60 phút</b>          |
| <b>Lịch sử – Địa lý</b>                   | Trắc nghiệm kết hợp tự luận (gồm cả hai phân môn)           | 70%                     | 30%              | <b>60 phút</b>          |
| <b>Tin học</b>                            | Trắc nghiệm kết hợp tự luận                                 | 70%                     | 30%              | <b>45 phút</b>          |
| <b>GDCD</b>                               | Trắc nghiệm kết hợp tự luận                                 | 50%                     | 50%              | <b>45 phút</b>          |
| <b>Công nghệ</b>                          | Trắc nghiệm kết hợp tự luận                                 | 50%                     | 50%              | <b>45 phút</b>          |
| <b>Nghệ thuật (Âm<br/>nhạc, Mĩ thuật)</b> | Đánh giá nhận xét qua sản phẩm/thực hành                    | —                       | —                | Theo tiết học           |
| <b>HĐTN-HN,<br/>GDDP</b>                  | Đánh giá nhận xét, qua hoạt động hoặc sản phẩm/thực hành... | —                       | —                | Theo tiết học           |
| <b>Giáo dục thể<br/>chất</b>              | Đánh giá nhận xét, qua hoạt động hoặc thực hành...          | —                       | —                | <b>90 phút</b>          |

❖ **Mức độ nhận thức trong đề kiểm tra:** (trừ môn Ngữ văn, môn Tin và các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét)

- Nhận biết: 40%
- Thông hiểu: 30%
- Vận dụng: 20%
- Vận dụng cao: 10%

#### **7. Giới hạn nội dung kiểm tra:**

- Giáo viên ra đề và tổ chức ôn tập nội dung kiến thức từ tuần 19 đến trước tuần thực hiện kiểm tra theo lịch của nhà trường.
- Giáo viên bộ môn thông báo cụ thể thời gian kiểm tra để học sinh chủ động chuẩn bị kiến thức và dụng cụ học tập cần thiết.
- Nội dung kiểm tra phù hợp kiến thức, kỹ năng của các chủ đề, bài học theo sách giáo khoa đang sử dụng, tính đến thời điểm kiểm tra; đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông. Đề kiểm tra bảo đảm rõ ràng, chính xác, không sai sót; tập trung vào kiến thức trọng tâm và khả năng vận dụng vào thực tiễn; có tính phân hóa, phù hợp tâm sinh lý học sinh, thời gian làm bài và định hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá của Bộ GDĐT.

#### **8. Ra đề kiểm tra:**

- Nhằm bảo đảm tính khách quan, công bằng trong đánh giá chất lượng dạy và học giữa các lớp, PHT phân công giáo viên ra đề; mỗi giáo viên dạy môn

nào phải xây dựng 01 bộ đề của môn đó. Đề kiểm tra phải bám sát ma trận đã thống nhất trong tổ/nhóm chuyên môn, được tổ trưởng/nhóm trưởng kiểm duyệt trước khi trình PHT; tránh chênh lệch nội dung giữa các đề cùng môn/khối. Ma trận và đặc tả phải được chuyển đến học sinh chậm nhất ngày 06/03/2026.

- Đề kiểm tra trình bày đúng thể thức (phông Times New Roman, cỡ 14; có thể dùng cỡ 13 khi cần), đầy đủ tiêu đề, cuối đề có dòng kết thúc hoặc chữ “Hết”; nộp 02 file (Word và PDF). Giáo viên nộp trên Google Drive đủ 04 phần: Ma trận, Đặc tả, Đề kiểm tra và Hướng dẫn chấm (mỗi phần 01 file riêng), đúng thời hạn: trước 06/03/2026 đối với Thẻ dực, GDTC, Âm nhạc, Mĩ thuật, HĐTN, GDĐP, Tin (thực hành); trước 09/03/2026 đối với các môn còn lại; đồng thời in 01 bản chính thức ký xác nhận và nộp PHT. Giáo viên chịu trách nhiệm về tính chính xác và bảo mật của đề.
- Khi gửi file, giáo viên đóng gói đầy đủ các phần, đặt tên file theo mẫu: HỌ TÊN – ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II – MÔN – LỚP (ví dụ: NGUYỄN VĂN A – ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II – CÔNG NGHỆ 6). TTCM phân công giáo viên ra đề và giáo viên tổng hợp đề (đối với KHOA HỌC TỰ NHIÊN, Lịch sử – Địa lí) bảo đảm đúng thể thức, cấu trúc quy định.

## **9. Tổ chức triển khai thực hiện**

- Tổ chức kiểm tra giữa kỳ II năm học 2025–2026 đúng hướng dẫn của Sở GDĐT.
- Tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên ra đề bám sát ma trận, phân phối chương trình; đảm bảo yêu cầu, mức độ phân hóa.
- Thực hiện nghiêm việc quản lý, bảo mật ma trận, đặc tả, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm; tổ chức in sao an toàn, chỉ mở niêm phong đề trước giờ kiểm tra 30 phút theo lịch.
- Bố trí đầy đủ lãnh đạo, giáo viên coi kiểm tra; thực hiện nghiêm túc công tác coi, chấm; tăng cường kiểm tra, giám sát và lưu trữ hồ sơ đúng quy định.
- Thành lập Ban ra đề đảm bảo cơ cấu, chuyên môn phù hợp; giáo viên ra đề chịu trách nhiệm về bảo mật và độ chính xác của đề.
- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ kiểm tra, đặc biệt thiết bị kiểm tra kỹ năng Nghe môn Tiếng Anh.
- Sau kiểm tra, tổ chuyên môn tổ chức họp đánh giá, lập biên bản, lưu hồ sơ và gửi file mềm về Phó Hiệu trưởng.

## **10. Phân công giám thị, giám khảo chấm bài.**

### **10.1. Phân công giám thị:**

- Giám thị thực hiện coi kiểm tra theo lịch phân công của nhà trường.

- Phó Hiệu trưởng phân công 01 giám thị/phòng kiểm tra và 01 giám thị hành lang trong từng buổi kiểm tra.
- Trong mỗi buổi kiểm tra phải có giáo viên bộ môn tương ứng. Sau khi kết thúc giờ làm bài, giáo viên bộ môn kiểm tra số lượng bài, ký nhận bàn giao và chịu trách nhiệm chấm bài kịp thời; đồng thời tiếp nhận thông tin phản hồi của giám thị về tình hình học sinh vi phạm quy chế (nếu có). Giáo viên có môn kiểm tra không được tự ý thay đổi lịch coi kiểm tra.

#### **10.2. Phân công chấm bài:**

- Giáo viên bộ môn chấm bài theo phân công và đáp án đã thống nhất; sau khi chấm xong phải thông báo công khai, kịp thời kết quả cho học sinh.
- Giáo viên bộ môn hoàn thành việc nhập điểm vào phần mềm cơ sở dữ liệu đúng thời hạn quy định.

#### **11. Phân công nhiệm vụ:**

- Thành phần Ban tổ chức kiểm tra giữa kỳ II (theo Quyết định).
- Phó Hiệu trưởng chuẩn bị sơ đồ các phòng kiểm tra.
- Ban sao in đề (theo Quyết định) thực hiện in sao đề kiểm tra.
- Chuẩn bị giấy kiểm tra: Mai Thị Cẩm Lan, Huỳnh Thị Mỹ Linh.
- Chuẩn bị thiết bị nghe: Hà Thị Tiếp Diễm.
- Giáo viên bộ môn chấm kiểm tra theo phân công (theo file đính kèm).

#### **12. Lịch kiểm tra cụ thể: (Theo file đính kèm)**

Trên đây là toàn bộ kế hoạch tổ chức kiểm tra giữa kỳ II năm học 2025–2026 của trường THCS Lê Lợi. Đề nghị các bộ phận có liên quan, các tổ chuyên môn và cá nhân GVBM tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BGH, tổ trưởng CM, GV;
- Website Trường;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Huỳnh Thị Bích Ngọc**